

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra các tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X

Để chuẩn bị nội dung trình tại kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh khoá X, Ban Văn hoá - Xã hội tổ chức họp thẩm tra xem xét các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh trình, Ban có ý kiến như sau:

I. Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 03/12/2021 "đề nghị kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp"

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 06/12/2018, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Sau nhiều năm thực hiện đã đạt được những kết quả tích cực, thúc đẩy hình thành và phát triển nhiều điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, nhiều điểm du lịch đang tiếp tục đầu tư để chuẩn bị đưa vào khai thác trong thời gian tới. Nhưng Nghị quyết đến cuối năm 2021 hết hiệu lực.

Nhằm tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Trung ương và của địa phương thì việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết¹ thay thế Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

2. Nội dung trình

Ngày 10/11/2021, UBND Tỉnh có Tờ trình số 104/TTr-UBND về "Dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2026"

Ban Văn hoá - Xã hội tiến hành thẩm tra kiến nghị một số nội dung, sau khi tiến hành thảo luận ở các tổ đại biểu, UBND Tỉnh có điều chỉnh nội dung trình tại Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 03/12/2021 với nội dung đề nghị kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Để chuẩn bị kỹ hơn các nội dung, chính sách của Tỉnh hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh nhà cho giai đoạn tiếp theo, kỳ họp này UBND Tỉnh trình kỳ họp Nghị quyết kéo dài "Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp" cho đến khi ban hành chính sách mới.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

¹ Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2026.

a) Thể thức

Tại phần căn cứ ban hành đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020

b) Nội dung

Căn cứ theo những quy định pháp luật hiện hành, Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết “Kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” cho đến khi HĐND Tỉnh ban hành nghị quyết mới để thay thế.

Đề nghị đại biểu HĐND biểu quyết thông qua.

II. Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 01/12/2021 về “ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025”

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm e, khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực lao động và thực hiện chính sách xã hội quy định: “e. *Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo.*”.

- Căn cứ các quy định của Trung ương²: Quyết định ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Nhằm thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đặt ra: “*Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cuối năm 2025 còn dưới 3%*” và nhiệm vụ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030) đề ra: “*Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đổi mới thực chất cách tiếp cận trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên tự thoát nghèo*”. Để phù hợp với mô hình tăng trưởng kinh tế, thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo, bảo đảm người nghèo được tham gia và thụ hưởng các thành quả của tăng trưởng trong tình hình mới theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, đồng thời kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa phát triển kinh tế với xã hội để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Vì vậy, để thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm

² Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017, Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2025 thì việc HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này³ là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ngày 05/11/2021, UBND Tỉnh có Tờ trình số 97/TTr-UBND trình tại kỳ họp thứ ba với nội dung về ban hành “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025”.

Ban Văn hoá - Xã hội tiến hành thẩm tra có kiến nghị một số nội dung, sau khi thảo luận ở các tổ đại biểu, UBND Tỉnh điều chỉnh bằng Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 01/12/2021 về “ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025” thay thế Tờ trình số 97/TTr-UBND. Trong đó, có bổ sung nội dung kinh phí thực hiện chương trình giai đoạn 2022-2025 dự kiến 80,6 tỷ đồng.

a) Thể thức

- Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tại Điều 2 bổ sung nội dung: "Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 394/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Tỉnh ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020."

- Đề nghị điều chỉnh thể thức dự thảo Nghị quyết “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025” là Nghị quyết hành chính theo quy định tại điểm g1, khoản 3, Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Nội dung

Thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết với:

- Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới, nâng cao ý thức tự lực vươn lên của chính hộ nghèo, tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế, hướng dẫn phát triển sản xuất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thích ứng với biến đổi khí hậu cho người nghèo; phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, giảm bất bình đẳng trong xã hội; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2022-2025.

³ Ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025.

- Mục tiêu cụ thể: Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1,00%/năm theo chuẩn nghèo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo của Tỉnh còn dưới 3%. Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người của các hộ nghèo tăng ít nhất là 1,8 lần so với năm 2020 (tương đương 30,9 triệu đồng/người/năm).

- Kinh phí thực hiện Chương trình:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình, giai đoạn 2022 - 2025 là 80,6 tỷ đồng (chưa bao gồm các nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các chính sách giảm nghèo, như: Bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền điện,...).

Trong đó: dự kiến huy động từ các nguồn:

+ Ngân sách trung ương: 60,8 tỷ đồng.

+ Ngân sách địa phương: 11,8 tỷ đồng (đôi ứng 19% ngân sách Trung ương).

+ Huy động hợp pháp khác: 08 tỷ đồng.

3. Kiến nghị

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra⁴. Dưới tác động của công nghệ số, tạo ra nhiều cơ hội, nâng cao năng suất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra thu nhập cao để thoát nghèo; nhưng cũng là thách thức đối với người nghèo trong tiếp cận các cơ hội học tập, đào tạo kỹ năng nghề, hoạt động thương mại điện tử sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm của người lao động. Ban Văn hoá - Xã hội kiến nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Thực trạng hộ nghèo tuy có giảm nhanh, tuy nhiên kết quả giảm nghèo chưa thật vững chắc, nguy cơ tái nghèo có thể gia tăng cao; một số địa phương mặc dù đã phân loại theo nhóm nguyên nhân hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng chưa có giải pháp phù hợp để hỗ trợ cụ thể⁵; chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025⁶ tăng gấp 2,14 lần so với chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020⁷. Vì vậy, giai đoạn tiếp theo cần quan tâm điều chỉnh cho phù hợp để công tác giảm nghèo, an sinh xã hội bền vững.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động Ban chỉ đạo các cấp, việc thực hiện Chương trình, bao gồm cả việc điều tra, rà soát, đánh giá biến động hộ nghèo cuối năm đúng thực trạng của từng địa phương, phản ánh đúng thực tế để có giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng đối tượng.

Đề nghị đại biểu HĐND biểu quyết thông qua.

⁴ Có 41.516 hộ gia đình vươn lên thoát nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,98% (năm 2016) xuống còn 1,86% (năm 2020), bình quân giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 là 1,62%/năm (vượt chỉ tiêu 1,5% Nghị quyết đề ra), tỷ lệ hộ cận nghèo còn 4,98%; thu nhập bình quân hộ nghèo năm 2020 tăng 2,01 lần so với năm 2015 (thu nhập bình quân hộ nghèo năm 2015 là 711.795 đồng, năm 2020 là 1.432.017 đồng), đạt chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh (chỉ tiêu đề ra tăng 02 lần).

⁵ như: thiếu vốn sản xuất (49,06%); thiếu đất hoặc không đất sản xuất (38,59%); thiếu phương tiện sản xuất, thiếu lao động (19,24%); không tay nghề, không việc làm (24,84%); bệnh tật và vướng vào tệ nạn xã hội (19,21%); đồng người ăn theo (18,82%)...

⁶ Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

⁷ Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

III. Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 02/11/2021 về “dự thảo Nghị quyết về việc không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh”

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP⁸ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH⁹ quy định, ngày 10/7/2020, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND về “*quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2020-2021*”.

- Ngày 03/6/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Công văn số 2294/BGDĐT-KHTC gửi các địa phương có ý kiến như sau: “... *Để kịp họp HĐND các cấp, Bộ GD&ĐT đề nghị UBND Tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương trình HĐND quyết định khung học phí cụ thể cho năm học 2021-2022 nhưng không vượt khung học phí năm học 2020-2021 đối với từng cấp học và từng khu vực trên địa bàn theo thẩm quyền...*”.

Ngày 17/8/2021, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND “*về việc kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2020-2021*”. Nghị quyết này hiện nay vẫn còn hiệu lực.

- Căn cứ Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định: “*Điều 17. Không thu học phí có thời hạn: Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng.*”.

Do vậy, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về việc không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 theo quy định tại Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

⁸ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

⁹ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

a) Thể thức

- Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Đề nghị điều chỉnh tiêu đề dự thảo Nghị quyết là: "*Nghị quyết về việc không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.*"

b) Nội dung: Thống nhất dự thảo Nghị quyết

- Không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 về việc kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh.

- Về cơ chế tài chính, nguồn kinh phí thực hiện, cơ chế xử lý hụt thu:

+ Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên cho đơn vị.

+ Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

Đề nghị đại biểu HĐND xem xét biểu quyết thông qua.

IV. Ngoài ra, Ban Văn hoá - Xã hội đã thẩm tra 03 tờ trình dự thảo Nghị quyết:

1. Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 02/11/2021 về “dự thảo Nghị quyết phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025”.

2. Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 10/11/2021 về “dự thảo Nghị quyết về phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030”.

3. Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 30/11/2021 dự thảo Nghị quyết “Bãi bỏ khoản 1, điều 1 Nghị quyết số 23/2015/NQ ngày 10/12/2015 của HĐND quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Tuy nhiên, để có thời gian chuẩn bị chu đáo, hoàn thiện hơn đối với 03 Nghị quyết này nên UBND Tỉnh đề nghị rút khỏi chương trình kỳ họp thứ 3 và sẽ trình HĐND Tỉnh trong điều kiện thích hợp (Được TT/HĐND thống nhất).

Kính trình đại biểu HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 368/BC-HĐND ngày 26/11/2021 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Nơi nhận:

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND. Đề.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Đoàn Duy Thuỳ Ngân